

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Mai Thị T Hương;

- Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 05 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/HSST-QĐ ngày 25/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HS ngày 20/01/2021 đối với các bị cáo họ và tên:

1. TVT (tên gọi khác: X); giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18/37/4 NB, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề ngH: thợ hồ; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông TVO, sinh năm 1955 và bà PTC, sinh năm 1961; vợ NTBT sinh năm 1984 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. QQH (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 315C/9 NH 1, phường BA, Thành phố D, tỉnh B; nơi cư trú: 160/35 X, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông QNH, sinh năm 1955 và bà TTD, sinh năm 1955; vợ PTĐC, sinh năm 1979 và con sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: ngày 15/7/2020, bị Công an phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. HVV (tên gọi khác: P); giới tính: Nam; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 487/47A/39B Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: công

nhân; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông HVN (đã chết) và bà NTX, sinh năm 1940; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/01/2015, bị Công an phường P, Quận B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập đông người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”; ngày 15/4/2018, bị Công an phường P, Quận 7 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Có cử chỉ, lời nói thô bạo khiêu khích trêu ghẹo xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác”; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NVH (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã PVT, huyện CG, tỉnh A; nơi cư trú: 75 NTX, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: nhân viên trại hòm; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông NVH, sinh năm 1962 và bà DTKH (chết); vợ TTTO, sinh năm 1983 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. HTT (tên gọi khác: P); giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp TT, xã AN, huyện T, tỉnh Đ; nơi cư trú: 198/38 L, phường T, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông HVT và bà PTKL; vợ LTT, sinh năm 1980 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến ngày 27/8/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. LTC (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 961 ấp BD, xã PN, huyện D, tỉnh T; nơi cư trú: 100 L, phường BT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: kỹ sư; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Chính, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1951; vợ Phan Thị Mỹ Linh, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến ngày 27/8/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo HTT : Ông A – Luật sư Công ty Luật B – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 25/7/2020 tại bãi đất trống bên cạnh nhà số 3/1 BN, khu phố 5, phường Đ, Quận B, Công an Quận 7 phối hợp với Công an phường Đ bắt quả tang TVT đang tổ chức các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền. T đang làm trọng tài cho 2 bên cánh gà: gà trắng và gà điều đỏ, đá độ 12.000.000 đồng mỗi bên. Bên cánh gà trắng gồm: QQH (chủ gà) hùn số tiền 9.000.000 đồng, NVH hùn 2.000.000 đồng, LTC hùn 500.000 đồng,

HTT hùn 500.000 đồng để tham gia bắt độ đá với bên cánh gà điều đỏ bao gồm: NDH (Út chịch) chủ gà hùn 10.000.000 đồng, HVV hùn 2.000.000 đồng. Hai bên cánh gà đồng ý đá theo tỷ lệ thắng thua trên, thả gà ra đá thì bị Công an lập biên bản bắt phạm tội quả tang. Khi Công an kiểm tra bắt quả tang, đối tượng NDH bỏ trốn khỏi hiện trường.

Con gà trắng có trọng lượng 1kg 090g, gà điều đỏ trọng lượng 1kg 110g nên TVT ra tỷ lệ cược là: gà điều đỏ chấp con gà trắng đá ăn 9. Các con bạc đồng ý tỷ lệ kèo do T đưa ra, cấp độ gà cược như sau: 5.000.000 đồng đá ăn 9, nghĩa là gà điều đỏ cân nặng hơn nên chấp con gà trắng đá ăn 9, nếu kết quả gà trắng thua thì chỉ thua số tiền 4.500.000 đồng còn gà điều đỏ thua thì thua 5.000.000 đồng; ngoài ra các đối tượng còn cược thêm số tiền 7.000.000 đồng đá ăn 8, nghĩa là nếu kết quả gà trắng thua thì chỉ thua số tiền 4.000.000 đồng, gà điều đỏ thua thì thua 5.000.000 đồng. H là người băng cựa, ôm gà, thả con gà trắng còn Út chịch là người băng cựa, ôm gà, thả con gà điều đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, TVT khai nhận cho các đối tượng tham gia đá gà tổ chức tại bãi đất trống bên cạnh nhà số 3/1 BN, khu phố 5, phường Đ, Quận B từ khoảng 12 giờ đến khoảng 15 giờ các ngày thứ hai, tư, sáu, từ đầu tháng 3/2020 cho đến ngày bị bắt quả tang. TVT đứng ra tổ chức, trọng tài, kêu các cánh gà đến đá độ ăn tiền và lấy tiền xâu 10% trên tiền cá độ, đồng thời T còn làm biện cho các con bạc đá vòng sáo bên ngoài, lấy tiền biện của bên thắng độ 05% trên số tiền đặt cược. T mua cân điện tử, cựa gà và băng keo sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài độ gà bị bắt quả tang thì TVT đã tổ chức cho con bạc đá gà ăn tiền được 1 trận trước đó: Độ gà 1.500.000 đồng giữa bên cánh gà vàng và bên cánh gà điều, T làm trọng tài cho các con bạc và được hưởng số tiền xâu là 150.000 đồng. Không xác định được số lượng con bạc tham gia và không rõ nhân thân, lai lịch. Tổng số tiền T thu lợi bất chính về hành vi tổ chức đánh bạc là 9.000.000 đồng.

QQH, NVH, LTC, HTT và HVV khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền và nhận dạng đối tượng cùng tham gia là NDH.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 7, các bị cáo TVT, QQH, NVH, LTC, HTT và HVV đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Tổng số tiền đánh bạc là 26.000.000 đồng, trong đó 24.000.000 đồng là tiền các bên cá độ với nhau, còn 2.000.000 đồng là tiền của H dự tính sẽ đánh bạc. Thực tế số tiền thu giữ là 20.660.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc là 16.000.000 đồng, trong đó 14.000.000 đồng là tiền cá độ đá gà trận trên, còn 2.000.000 đồng là tiền của H dự tính thua sẽ mang ra đánh, 4.660.000 đồng tiền mang theo trong người nhưng không dùng đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 168/CTr-VKS ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo TVT về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các bị cáo QQH, NVH, HVV, LTC và

HTT về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo TVT từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù; phạt tiền bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo QQH từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt tiền bị cáo Hùng từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo HVV từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt tiền bị cáo Viêt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo NVH từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; phạt tiền bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo LTC từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; phạt tiền bị cáo C từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo HTT 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; phạt tiền bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo HTT trình bày theo bản luận cứ bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo HTT; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị đối với bị cáo HTT. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết có trong vụ án chứng minh bị cáo T không chủ động tìm kiếm mà là tự phát do bạn bè rủ rê, số tiền hùn cá độ đá gà chỉ có 500.000 đồng, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có nghề nghiệp sửa xe ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để xem xét tuyên bị cáo HTT bị cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo TVT có hành vi tổ chức cho các bị cáo QQH, NVH, LTC, HTT, NDH và HVV đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Tổng cộng số tiền tham gia cá cược của 02 bên cánh gà là 26.000.000 đồng. T là người tổ chức thu tiền xâu và là trọng tài cho hai bên cánh gà. Hành vi này của bị cáo TVT đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo QQH, NVH, LTC, HTT và HVV có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 16.000.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Tệ nạn cờ bạc nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu về mặt gia đình. Để đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của công dân, xét cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo TVT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo QQH, NVH, LTC, HTT, HVV thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy, bị cáo TVT giữ vai trò tổ chức trong vụ án này và cũng tổ chức đánh bạc cho các con bạc khác từ khoảng 12 giờ đến 15 giờ vào các ngày thứ hai, tư, sáu từ khoảng tháng 3/2020; bị cáo QQH là chủ gà trắng và bị cáo HVV đều có nhân thân xấu, các bị cáo đã từng bị Công an phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các bị cáo bị cáo NVH, LTC, HTT có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo tham gia hùn tiền đánh bạc với số tiền không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, đã bị tạm giam một thời gian sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cũng đủ sức răn đe nên nghĩ không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo NVH, LTC, HTT để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo TVT giữ vai trò tổ chức, phạm tội nhằm mục đích thu lợi, bị cáo QQH tham gia đánh bạc với số tiền thắng thua lớn nên xét cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo này.

Đối với bị cáo NVH, LTC, HTT, HVV tham gia đánh bạc với số tiền thắng thua không lớn, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo TVT khai nhận trong quá trình tổ chức đá gà thu tiền xấu, bị cáo thu lợi tổng cộng được số tiền là 9.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại đề sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với bị can NDH, do bị can không ở nơi cư trú nên ngày 06/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 ra quyết định truy nã. Đến ngày 16/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Khi nào bắt được thì phục hồi xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 con gà trắng và 01 con gà điều đỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tiêu hủy, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 05 cặp cựa gà bằng kim loại, xét đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- Tạm giữ của bị can TVT: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; số sim: 0909384158; số serial : 354492091947987; 01 cân điện tử đã qua sử dụng hiệu TANITA KD-200. Điện thoại di động và cân điện tử dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Tạm giữ của bị cáo QQH:

+ Tiền Việt Nam: 5.060.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 60.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân; 4.000.000 đồng trong thẻ ATM Ngân hàng Sacombank là tiền dùng để đánh bạc, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo H số tiền 60.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng, số imeil 352746063087086/01, dùng vào việc phạm tội, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số imeil: 013045002247971, dùng liên lạc cá nhân, xét trả lại cho bị cáo H;

+ 01 thẻ ATM, thẻ T toán Plus Ngân hàng Sacombank, số thẻ: 9704036908388287, xét trả lại cho bị cáo.

- Tạm giữ của bị cáo NVH:

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, số imeil: 355825080296362; số Imei: 35582508029636; số thuê bao 0933917936 bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng là tiền dùng để cá cược đá gà, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 cặp cựa gà bằng kim loại dài 06 cm, xét tịch thu tiêu hủy

+ 01 mào cựa gà, xét tịch thu tiêu hủy

- Tạm giữ của bị cáo LTC:

+ Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; 1.000.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ, trả lại cho bị cáo C số tiền 1.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Sony màu bạc đã qua sử dụng, kiểu máy F8331, số thuê bao 0903832764; số imeil 352272085724127, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Tạm giữ của bị cáo HTT:

+ Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; 1.500.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân, xét tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng; số sim: 0908545758; số serial: DX3SGMBOFRC5, bị cáo dùng vào việc phạm tội xét tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ của bị cáo HVV:

+ Tiền Việt Nam: 4.100.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; còn 2.100.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân, xét tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 2.100.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số Imei 355697072112307 dùng liên lạc cá nhân, xét trả lại cho bị cáo V.

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo TVT phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo QQH, NVH, LTC, HTT, HVV cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo TVT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020

Buộc bị cáo TVT phải nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo QQH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020

Buộc bị cáo QQH phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo HVV 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo NVH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2021.

Giao bị cáo NVH cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo NVH cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Trường hợp bị cáo NVH thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NVH tại địa chỉ 75 NTX, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

5. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo LTC 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2021.

Giao bị cáo LTC cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo LTC cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Trường hợp bị cáo LTC thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo LTC tại địa chỉ 100 L, phường BT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

6. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo HTT 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2021.

Giao bị cáo HTT cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo HTT cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Trường hợp bị cáo HTT thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo HTT tại địa chỉ 198/38 L, phường T, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Buộc bị cáo TVT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 9.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo QQH, HVV, NVH, LTC, HTT đánh bạc là 16.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; số sim: 0909384158; số seria : 354492091947987; 01 cân điện tử đã qua sử dụng hiệu TANITA KD-200; 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng, số Imeil 352746063087086/01; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng, số imeil: 355825080296362; số imei: 35582508029636; số thuê bao 09339179; 01 điện thoại di động Sony màu bạc đã qua sử dụng, kiểu máy F8331, số thuê bao 0903832764; số imeil 352272085724127; 01 điện thoại di động iphone màu trắng đã qua sử dụng, số sim 0908545758, số seri DX3SGMOFRC5.

- Tịch thu tiêu hủy 06 cặp cửa gà bằng kim loại; 01 mồi cửa gà.

- Trả lại cho bị cáo QQH số tiền 60.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen đã qua sử dụng, số imeil: 013045002247971 và 01 thẻ ATM, thẻ T toán Plus Ngân hàng Sacombank, số thẻ: 9704036908388287;

- Trả lại cho bị cáo LTC số tiền 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo HTT số tiền 1.500.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo HVV số tiền 2.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số Imei 355697072112307.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Lệnh T toán ngày 16/10/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Nam Sài Gòn).

8. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

9. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo NVH, LTC, HTT tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK: Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương